

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các điều 51, 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 272/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 9 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Trần Thị Kim C, sinh năm 1989. Địa chỉ: ấp A, xã S, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

- Ông Võ Minh N, sinh năm 1986. Địa chỉ: ấp A, xã S, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Không có

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành lập ngày 15 tháng 9 năm 2022 các đương sự thỏa thuận:

Ông Võ Minh N và bà Trần Thị Kim C tự nguyện kết hôn vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, thành phố B vào ngày 20/10/2016. Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được thời gian đầu, thời gian gần đây thì phát sinh mâu thuẫn. Nay ông bà xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: có một con chung là Võ Minh H, sinh ngày 12/12/2017. Sau khi ly hôn, bà Trần Thị Kim C là người trực tiếp nuôi con. Ông Võ Minh N có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông Võ Minh N và bà Trần Thị Kim C đều khai không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Việc các đương sự thỏa thuận là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và giữa sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Công nhận ông Võ Minh N và bà Trần Thị Kim C thuận tình ly hôn.

- Về con chung: có một con chung là Võ Minh H, sinh ngày 12/12/2017. Sau khi ly hôn, bà Trần Thị Kim C là người trực tiếp nuôi con. Ông Võ Minh N có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung.

Vì quyền và lợi ích mọi mặt của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: ông Võ Minh N và bà Trần Thị Kim C đều khai không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: không

2. Về Lệ phí việc dân sự là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, ông Võ Minh N và bà Trần Thị Kim C phải chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0005567 ngày 15/9/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS TP. Bến Tre;
- UBND xã S, thành phố B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phạm Thị Xuân Thi